

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẢO LỘC
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2017/HSST
Ngày: 29/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẢO LỘC TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quảng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Xuân Ty, bà Nguyễn Thị Hải Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Khắc Cường - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST, ngày 30 tháng 11 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Đình S**; sinh năm 1995; tại: Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT và cư trú: Số X đường L, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình T, sinh năm 1966, hiện sinh sống tại thị xã D, tỉnh Bình Dương; con bà Đỗ Thị P, sinh năm 1973, hiện sinh sống tại Tổ X, Phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có ba chị em; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 03 tiền án:

- Ngày 05/4/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS, (bản án hình sự sơ thẩm số 22/2012/HSST).

- Ngày 06/3/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS, (bản án hình sự sơ thẩm số 11/2013/HSST).

- Ngày 25/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 139 BLHS, (bản án hình sự sơ thẩm số 92/2014/HSST). Đến ngày 30/7/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giam từ ngày 24/6/2017 cho đến nay, (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nghiêm Hà T**; sinh ngày 23/11/2000; tại Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT và cư trú: Xóm X, Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không;

con ông Nghiêm Hà T, sinh năm 1966; con bà Vũ Thị C, sinh năm 1967, cả hai hiện trú tại Xóm X, Thôn X, xã Đ, thành phố B; bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình có 04 chị em; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 21/7/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 BLHS, (bản án hình sự sơ thẩm số 57/2017/HSST), đến nay chưa chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giam từ ngày 14/11/2017 cho đến nay, (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Nghiêm Hà T: Luật sư Nguyễn T, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn B, thuộc đoàn luật sư tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị cáo T: Ông Nghiêm Hà Th, sinh năm 1966; trú tại: Xóm X, thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt);

Người bị hại:

1. Anh Vũ Đức M, sinh năm 1994; trú tại: Số nhà X, đường N, phường L, thành phố Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt);

2. Anh Nguyễn Phương TH, sinh năm 1992; trú tại: Số nhà X, đường số X, phường H, quận T, Thành phố H, (Vắng mặt);

3. Anh Nguyễn Hồng M2, sinh năm 1996; trú tại: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, (Có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình S là đối tượng đã có ba tiền án về các tội trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mới chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/7/2016; sau khi ra tù S không không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện nhiều hành vi phạm tội khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ ngày 18/4/2017, Trần Đình S đi đến phòng trọ của người phụ nữ tên N (chưa rõ lai lịch), tại khu tái định cư phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc chơi. Tại đây S gặp anh Vũ Đức M, thấy anh M có chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 49K1-241.XX thì S nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện hành vi, S nhờ anh M chở đến nhà nghỉ Thịnh Vượng, thuộc Tổ 1, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc (nơi S thuê phòng nghỉ); đến nơi S nói anh M cho mượn xe để đi vay tiền của bạn thì anh M đồng ý. Sau khi anh M giao xe thì S chạy xuống xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, trên đường S dừng lại mở cốp xe thì thấy bên trong có 01 Giấy đăng ký xe và 01 chiếc mũ bảo hiểm; S đã vứt bỏ chiếc mũ bảo hiểm đi còn Giấy đăng ký xe thì giữ lại.

Tại xã Đại Lào, S gặp Vũ Minh T, sinh năm 1999, trú tại Thôn X, xã Đ, thành phố B; S đã nhờ T mang xe đi cầm thì T đồng ý; sau đó T mang xe mô tô trên cầm cho ông Nguyễn Tiến K, sinh năm 1975, trú số X Quốc lộ 20, xã Đ, thành phố B được 16.000.000đ. Số tiền trên T đã mua cho S 01 chiếc điện thoại hết 1.000.000đ, mua 01 gói ma túy hết 7.000.000đ (để S và T sử dụng chung); còn lại 8.000.000đ

thì T lấy 5.000.000đ, đưa lại cho S 3.000.000đ, cả hai tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 20/4/2017 S cùng với T tiếp tục đến gặp ông K xin cầm chiếc xe trên thêm số tiền 6.000.000đ nữa, ông K đồng ý đưa cho S 5.000.000đ còn 1.000.000đ thì trừ vào tiền lãi cầm đồ. Số tiền trên thì S đưa cho T 1.000.000đ, còn lại 4.000.000đ cả hai tiêu xài hết.

Đối với anh Vũ Đức M, sau khi biết chiếc xe của mình bị S mang cầm cố cho ông Nguyễn Tiến K, anh M đã bỏ ra số tiền 13.000.000đ, ông Vũ Thanh T, (là bố của Vũ Minh T) đã bỏ ra số tiền 7.000.000đ để chuộc xe về trả cho anh M. Vào ngày 21/6/2017, Cơ quan điều tra triệu tập bị cáo S đến làm việc thì bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐG, ngày 29/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bảo Lộc thì chiếc xe mô tô của anh M bị chiếm đoạt trị giá là 28.000.000đ.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 21 giờ ngày 10/6/2017, Trần Đình S cùng Nghiêm Hà T đến tiệm Game tại số X đường Hà Giang, Phường 1, thành phố Bảo Lộc để chơi game. Tại đây, Trường nhìn thấy anh Nguyễn Phương Th để hai chiếc điện thoại trên bàn và để 01 chiếc giỏ xách dưới ghế thì T đã ra hiệu rủ S trộm cắp được S đồng ý. Sau đó T cùng với S trộm cắp chiếc giỏ xách trên mang ra ngoài lục tìm tài sản nhưng trong giỏ chỉ có một lọ keo xịt tóc nên chúng vứt chiếc giỏ đi. Ngay sau đó cả hai quay lại quán Game, đến gần chỗ anh Th ngồi chơi, S giả vờ xin thuốc lá của anh Th và với tay lấy bao thuốc để che khuất tầm nhìn của anh TH tạo điều kiện cho T trộm cắp chiếc điện thoại Iphone 6 Plus. Sau đó cả hai mang chiếc điện thoại trên bán cho Lương Hoàng L, sinh năm 1998, trú tại Thôn X, xã Đ, thành phố Bảo Lộc được 500.000đ, số tiền này cả hai tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG, ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chiếc giỏ xách của anh TH bị chiếm đoạt có giá trị 7.230.000đ. Riêng lọ keo xịt tóc do Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở định giá.

Vụ thứ ba: Vào tối ngày 12/6/2017, Trần Đình S đến nhà anh Nguyễn Hồng M, trú tại Thôn X, xã Đ, thành phố B để chơi và ngủ lại. Đến khoảng 10 giờ ngày 13/6/2017 khi S thức dậy thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Luvias, biển số 49K1-372.XX của anh M đang dựng trong sân, có cấm sắn chìa khóa. Thấy gia đình anh M đi làm, chỉ có cháu Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 2008 đang ngồi chơi ở sân nên S đã trộm cắp chiếc xe chạy về nhà tại Phường X, thành phố B. Cùng ngày, S chạy chiếc xe trên đến nhà Nguyễn Chí T, trú tại Thôn X, xã Đ, tại đây Trần Đình S gặp Phạm Tiến S, trú tại X, thôn V, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi Phạm Tiến S hỏi mượn xe để mang đi cầm cố thì Trần Đình S đồng ý. Sau đó Phạm Tiến S mang chiếc xe trên đi cầm cho Nguyễn Chí T được 5.000.000đ, số tiền này Phạm Tiến S đã tiêu xài hết.

Theo Kết luận định giá số 52/KL-HĐĐG, ngày 26/7/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì chiếc xe Luvias, biển số 49K1-372.XX của anh Minh bị chiếm đoạt có giá trị là 19.600.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 117/CT-VKS, ngày 29 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bảo Lộc đã truy tố bị cáo Trần Đình S về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 138 và điểm c khoản 2 điều 139 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nghiêm Hà T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng, cụ thể là rút tình tiết “Có tính chất chuyên nghiệp” qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự truy tố đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo S, còn lại giữ nguyên cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm c khoản 2 điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình S từ 30 đến 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; từ 24 đến 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung. Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 68, 69, 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nghiêm Hà T từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Các bị cáo Trần Đình S, Nghiêm Hà T khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu, các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì về nội dung Cáo trạng, các bị cáo thấy đúng với tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Trần Đình S, Nghiêm Hà T đều là người có nhận thức, các bị cáo biết rõ việc lợi dụng sơ hở và dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trong thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2017 bị cáo S đã ba lần phạm tội, trong đó một lần dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Vũ Đức M một chiếc xe mô tô có giá trị 28.000.000đ; hai lần thực hiện hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt của anh Nguyễn Hồng M một chiếc xe mô tô có giá trị 19.600.000đ, một lần cùng bị cáo Nghiêm Hà T chiếm đoạt của anh Nguyễn Phương Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus và 01 chiếc giỏ xách có giá trị 7.230.000đ. Hành vi của bị cáo S đã có đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; do bị cáo đã tái phạm, lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm c khoản 2 Điều 138, và điểm c khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Nghiêm Hà T đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xét thấy tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát rút một phần Cáo trạng truy tố bị cáo Trần Đình S về tình tiết “Có tính chất chuyên nghiệp” qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự đối với hành vi “Trộm cắp tài sản” của bị cáo S là có căn cứ nên được chấp nhận, vì đến nay bị cáo phạm tội chưa đến năm lần.

[2] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, hành vi trên không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần phải lên cho các bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đây là vụ án có đồng phạm, xem xét vai trò của từng bị cáo, thấy rằng:

[3] Đối với bị cáo Trần Đình S, đã ba lần thực hiện hành vi phạm tội, trong đó có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, vì vậy cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự để xử lý nghiêm. Về nhân thân thì từ năm 2012 đến năm 2014 bị cáo đã liên tiếp thực hiện ba lần phạm tội và đã bị xét xử với những bản án nghiêm khắc, nhưng bị cáo không thấy đó là bài học mà ngay sau khi ra tù lại tiếp tục thực hiện ba lần phạm tội khác. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[4] Đối với bị cáo Nghiêm Hà T, tuy bị cáo là người chưa thành niên nhưng khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại của anh Nguyễn Phương Th thì bị cáo lại là người chủ động rủ rê bị cáo S cùng phạm tội. Về nhân thân thì ngày 21/7/2017 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS; nay bị cáo đang chấp hành bản án trên thì lại phát hiện hành vi phạm tội trước đó. Như vậy thấy rằng bị cáo có nhân thân không tốt nên mặc dù còn là người chưa thành niên nhưng cũng cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng giáo dục. Tuy nhiên cũng thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thật thà khai báo nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 và các Điều 68, 69, 74 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[5] Trong vụ án này còn có Vũ Minh T là người mang chiếc xe mô tô biển số 49K1-241.XX cầm cố giúp bị cáo S, tuy nhiên tại thời điểm giúp S cầm cố T không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T trong vụ án này.

[6] Đối với ông Nguyễn Tiến K và anh Lương Hoàng L là người nhận cầm cố và mua tài sản do các bị cáo phạm tội mà có; tuy nhiên khi nhận cầm cố và mua tài sản thì ông K và anh L không biết tài sản do phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[7] Đối với Phạm Tiến S, là người mượn chiếc xe mô tô biển số 49K1-372.XX do bị cáo Trần Đình S trộm cắp của anh M để mang đi cầm cố. Tuy nhiên, tại thời điểm mượn xe đi cầm Phạm Tiến S không biết là tài sản do phạm tội mà có nên cũng không truy cứu trách nhiệm hình sự trong vụ án này.

[8] Đối với việc bị cáo S và Vũ Minh T khai, có mua của Lương Hoàng L 01 gói ma túy với giá 7.000.000đ, nhưng quá trình điều tra thì L không thừa nhận, vì vậy cần tách ra khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với việc bị cáo S và đối tượng Phạm Tiến S khai nhận, đã cầm cố chiếc xe mô tô 49K1-372.XX cho Nguyễn Chí T, nhưng quá trình điều tra thì T không thừa nhận, vì vậy cũng cần tách ra, khi nào xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] *Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe mô tô, biển số 49K1-241.XX trả lại cho anh Vũ Đức M, nay anh M yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 13.000.000đ mà anh đã bỏ ra để chuộc lại xe. Căn cứ các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo S phải bồi thường cho anh Minh số tiền trên.

Đối với chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và chiếc giỏ xách mà các bị cáo S, T trộm cắp của anh Nguyễn Phương Th, sau đó mang bán cho Lương Hoàng L được 500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc điện thoại và chiếc giỏ xách trả lại cho anh TH, nay anh TH và anh Long không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Đối với chiếc xe mô tô, biển số 49K1-372.XX mà bị cáo S trộm cắp của anh Nguyễn Hồng M, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho anh M, anh M không yêu cầu bồi thường nên cũng không đề cập đến.

[8] *Về án phí:* Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí số 97/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí tòa án buộc các bị cáo S, T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo S còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố, bị cáo Trần Đình S phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo Nghiêm Hà T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138, điểm c khoản 2 điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Đình S 36 (Ba mươi sáu)** tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; **30 (Ba mươi)** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Đình S phải chấp hành hình phạt chung là **66 (Sáu mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2017.

Áp dụng khoản 1 điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46, các Điều 68, 69 và 74 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nghiêm Hà T 09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2017.

Buộc bị cáo Trần Đình S phải bồi thường cho anh Vũ Đức M số tiền 13.000.000đ (*Mười ba triệu đồng*).

Buộc mỗi bị cáo S, T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, riêng bị cáo S còn phải chịu 650.000đ (*Sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, Luật sư bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trường, có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND thành phố Bảo Lộc
- Người tham gia tố tụng
- Chi cục T.H.A.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Quảng